Expose service

By Minh Monmen

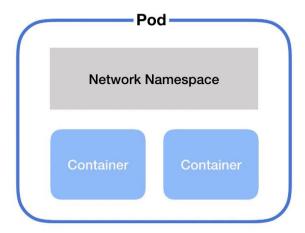
Nội dung

- Sơ lược về networking trong K8S
- Service: ClusterIP, NodePort, LoadBalancer
- Service discovery, Service DNS
- Ingress
- Kiến trúc expose ứng dụng thường dùng
- Thực hành 1: Triển khai ứng dụng đầy đủ trên K8S
- Thực hành 2: Expose nhiều ứng dụng qua ingress

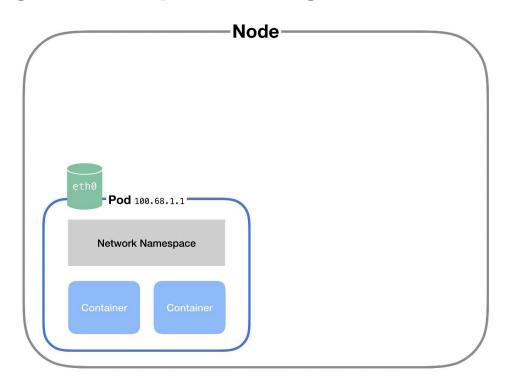
Sơ lược về networking trong K8S

- Mỗi pod sẽ được cấp 1 địa chỉ IP nội bộ
- 1 pod có khả năng truy cập mọi IP pod khác trong cluster
- Các agent kube-proxy, kubelet có thể truy cập được mọi pod trên host đó

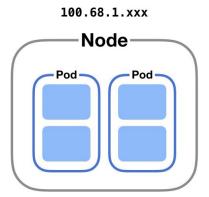
Network trong pod



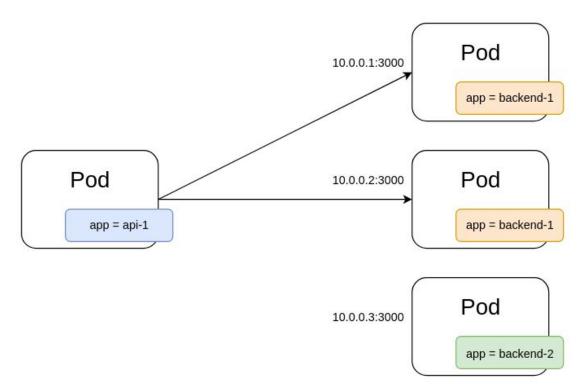
Network giữa các pod trong 1 host



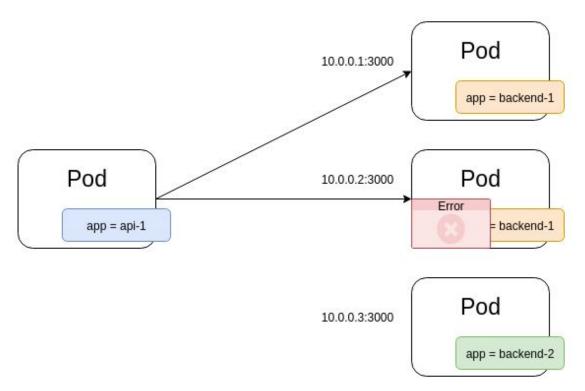
Network giữa các pod trên nhiều host



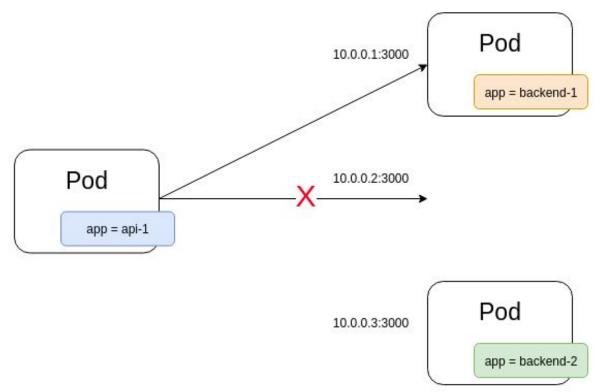
Sự cần thiết của service



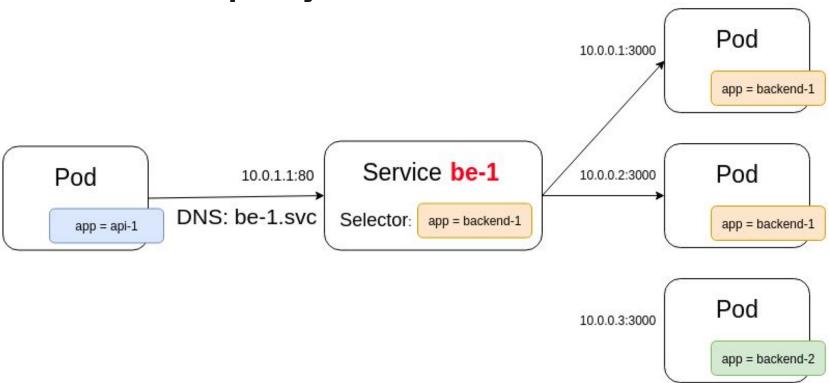
Sự cần thiết của service

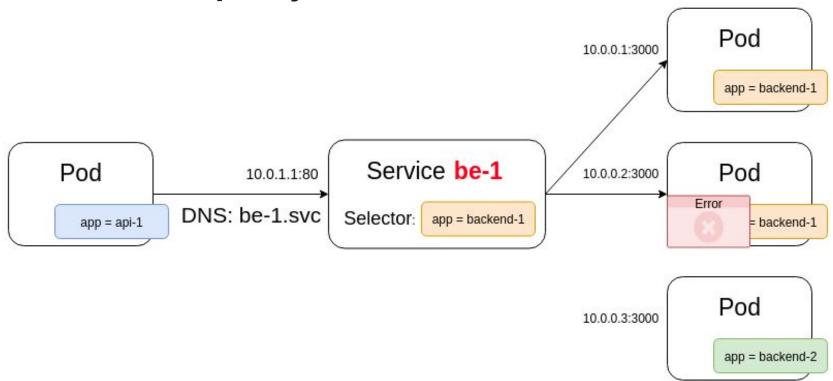


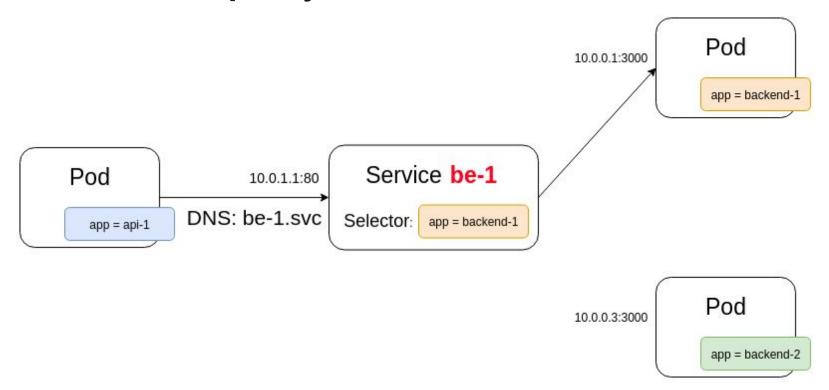
Sự cần thiết của service



- Mỗi pod sẽ có 1 IP riêng
- Tập hợp các pod bằng label qua 1 Virtual IP chung
- Proxy bằng iptables hoặc ipvs
- Auto load balancing (round-robin)
- Auto discovery khi pod có label được khởi chạy hoặc dùng

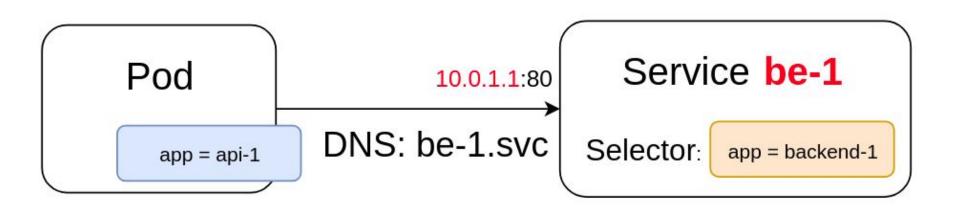






Service kèm proxy: ClusterIP

- Tạo ra 1 Virtual IP trong cluster
- Dùng cho các trường hợp gọi giữa các pod với nhau

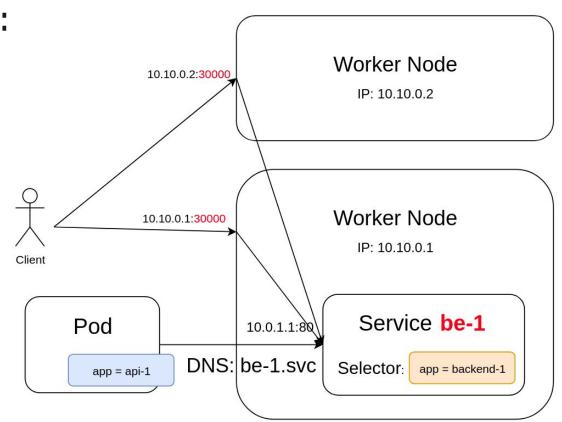


ClusterIP service

```
apiVersion: v1
kind: Service
metadata:
 name: demo-service
spec:
                       # Chi tao Virtual IP
 type: ClusterIP
 selector:
   app: backend-1  # Label selector
  ports:
    protocol: TCP # Protocol
     port: 80
               # Port của service
     targetPort: 3000 # Port của pod
```

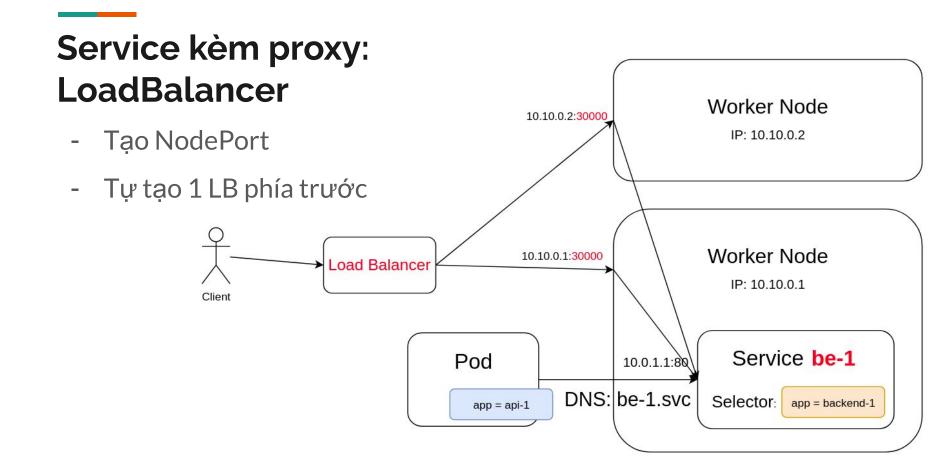
Service kèm proxy: NodePort

- Tao ClusterIP
- Map port trên MOI
 host tới service port
- Dùng để truy cập
 service từ bên ngoài
- Port range:30000~32767



NodePort Service

```
apiVersion: v1
kind: Service
metadata:
  name: demo-service
spec:
 type: NodePort
                       # Virtual IP + map host port
 selector:
   app: backend-1  # Label selector
  ports:
    protocol: TCP # Protocol
                       # Port của service
     port: 80
                       # Port của pod
     targetPort: 3000
     nodePort: 30007
                       # Port của host (optional)
```



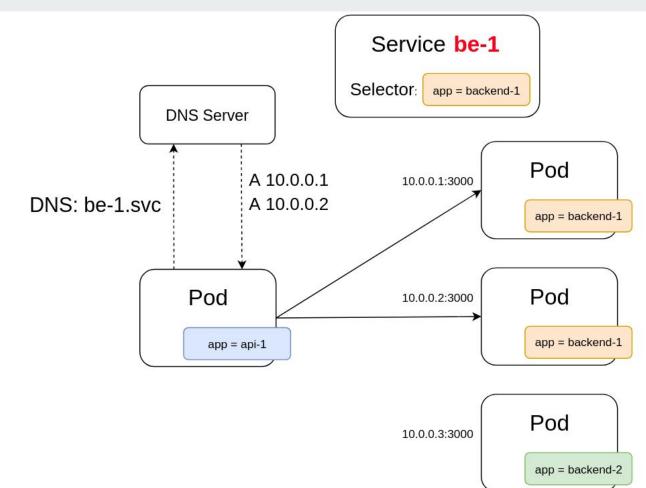
LoadBalancer Service

```
apiVersion: v1
kind: Service
metadata:
 name: demo-service
 annotations:
   service.beta.kubernetes.io/aws-load-balancer-backend-protocol: http
   service.beta.kubernetes.io/aws-load-balancer-ssl-ports: "443,8443"
 type: LoadBalancer
                       # Virtual IP + map host port + tao LB
 selector:
   app: backend-1  # Label selector
 ports:
   protocol: TCP # Protocol
              # Port của service
     port: 80
     targetPort: 3000 # Port của pod
     nodePort: 30007
                       # Port của host (optional)
```

Service KHÔNG proxy (Headless)

- Phân giải DNS CNAME và A
- Dựa vào cơ chế DNS load balancing của client
- Dùng với trường hợp không cần 1 IP duy nhất
- Dùng với các service bên ngoài

Service KHÔNG proxy



Headless Service

```
apiVersion: v1
kind: Service
metadata:
 name: demo-service
spec:
                       # Không tạo Virtual IP
 clusterIP: None
 selector:
   app: backend-1  # Label selector
  ports:
   protocol: TCP # Protocol
               # Port của service
     port: 80
     targetPort: 3000 # Port của pod
```

Service DNS

- <service-name>
- <service-name>.<ns>
- <service-name>.<ns>.svc
- <service-name>.<ns>.svc.cluster.local.
- <service-name>.<ns>.svc.<cluster-domain>

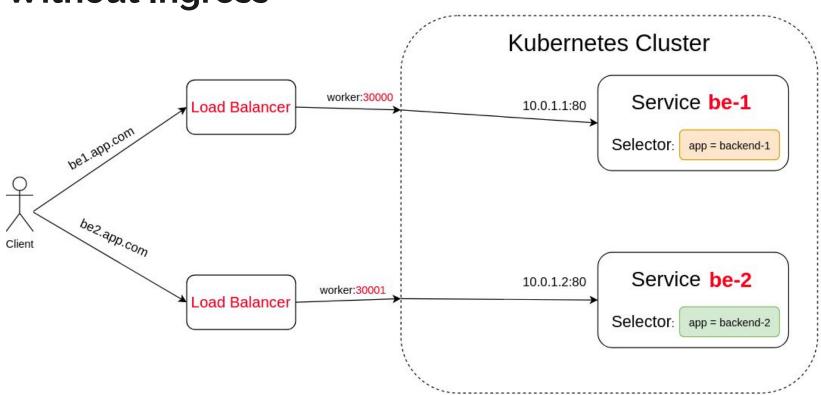
Thực hành 1: Deploy ứng dụng CRUD

- https://github.com/minhpq331/demo-service
- Deploy ứng dụng CRUD bằng NodeJS và MongoDB trên K8S
- Task 1: Expose service mongodb cho app NodeJS sử dụng
- Task 2: Expose service NodeJS để truy cập từ bên ngoài
- Các yêu cầu và các bước làm có trong readme

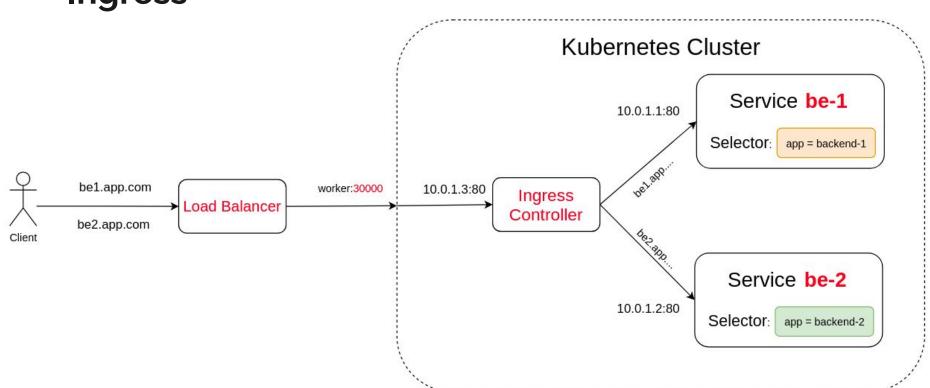
Ingress

- Mỗi service lại cần mở 1 node port hoặc cần 1 LB
- Expose duy nhất 1 service là Ingress Controller (như nginx)
- Routing qua Ingress Resource (như vhost block)
- Được quản lý bởi K8S
- Update routing tự động khi thay đổi ingress

Without Ingress



Ingress



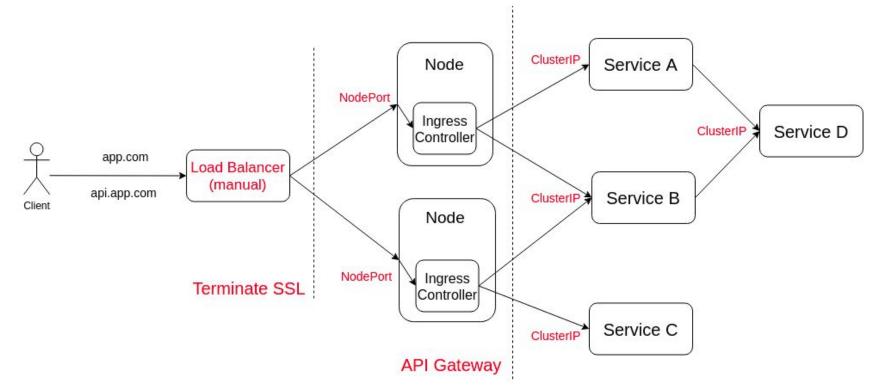
Cài đặt Ingress Controller

- So sánh ingress controller: <u>Kubernetes Ingress controllers</u> comparison (upd'2020)
- Cài đặt Nginx Ingress Controller (chỉ chạy 1 lần)
 - kubectl apply -f
 https://raw.githubusercontent.com/kubernetes/ingress-nginx/control
 ler-v0.35.0/deploy/static/provider/baremetal/deploy.yaml

Định nghĩa Ingress

```
apiVersion: networking.k8s.io/v1
kind: Ingress
metadata:
 name: demo-ingress
  - host: "app.com"
        pathType: Prefix
          path: "/"
                                 # Path
              name: frontend
               number: 80
  - host: "api.app.com"
     paths:
        pathType: Prefix
          path: "/be1"
          backend:
           service:
             name: backend-1
               number: 80
```

Kiến trúc expose ứng dụng thường dùng



Thực hành 2: Expose service bằng ingress

- https://github.com/minhpq331/demo-service
- Task 3: Sử dụng nginx ingress controller để truy cập ứng dụng

1 số kinh nghiệm triển khai service

- Luôn dùng full DNS khi gọi tên service (giúp phân giải nhanh và chuẩn xác)
- Scale DNS service tới 1 mức phù hợp (rất hay quá tải)
- Để ý cơ chế phân giải DNS của app (ví dụ PHP mỗi kết nối DB lại phải phân giải lại ~> không nên dùng headless mà dùng IP
- Fix nodePort (mặc định sẽ random)
- Config terminate SSL chuẩn xác (không sẽ mất IP nguồn)

Tài liệu tham khảo

- https://matthewpalmer.net/kubernetes-app-developer/articles
 /kubernetes-networking-guide-beginners.html
- https://kubernetes.io/docs/concepts/cluster-administration/ne
 tworking/
- https://kubernetes.io/docs/tutorials/kubernetes-basics/expose/expose-intro/

Thanks for watching!